

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày 06-3-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn AQ, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Bị đơn: Anh Ngô Văn B, sinh năm 1983; nơi cư trú: 22 RR, 42000 ST ET, France (Pháp); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là chị Đoàn Thị A trình bày:

Chị và anh Ngô Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/11/2005. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống xa cách nhau nhiều năm dẫn

đến không còn tình cảm với nhau. Mặt khác, chị và anh B không cùng chung quan điểm sống, không hợp nhau. Anh B không chu cấp, san sẻ kinh tế trong gia đình để chị trang trải cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, trầm trọng và không thể hòa giải. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn, đoàn tụ là không thể. Nên chị yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn B.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Ngô Quốc C, sinh ngày 28/9/2010 và Ngô Quốc D, sinh ngày 08/9/2006. Ly hôn, chị A yêu cầu Tòa án công giao con chung Ngô Quốc C cho chị và giao con chung Ngô Quốc D cho anh Ngô Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị A và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị và anh B có hai mảnh đất, anh chị tự thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận sự tự nguyện của anh chị như sau :

+ Giao tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 61(2), tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ: Thôn AQ, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng với diện tích đất là 180m² cho chị Đoàn Thị A quản lý, sử dụng.

+ Giao tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 411, tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ: Thôn HD, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng với diện tích đất là 450m² cho anh Ngô Văn B quản lý, sử dụng.

Tại bản tự khai của bị đơn là anh Ngô Văn B trình bày như sau:

Anh và chị Đoàn Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/11/2005. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống xa cách nhau gần 10 năm dẫn đến không còn tình cảm với nhau. Do khoảng cách địa lý nên anh chị có nhiều điểm không tương đồng, không hòa hợp với nhau. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đoàn Thị A.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Ngô Quốc C, sinh ngày 28/9/2010 và Ngô Quốc D, sinh ngày 08/9/2006. Ly hôn, anh và chị A tự thỏa thuận và yêu cầu Tòa án giao con chung Ngô Quốc C cho chị A và giao con chung Ngô Quốc D cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh và chị A có hai mảnh đất, anh chị tự thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận sự tự nguyện của anh chị như sau :

+ Giao tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 61(2), tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ: Thôn AQ, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng với diện tích đất là 180m² cho chị Đoàn Thị A quản lý, sử dụng.

+ Giao tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 411, tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ: Thôn HD, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng với diện tích đất là 450m² cho anh Ngô Văn B quản lý, sử dụng.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Đoàn Thị A và anh Ngô Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/11/2005 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị A và anh Ngô Văn B. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Ngô Quốc C cho chị A và giao con chung Ngô Quốc D cho anh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung: Chị A và anh B tự thỏa thuận được với nhau như sau: Giao tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 61(2), tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ: Thôn AQ, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng với diện tích đất là 180m² cho chị Đoàn Thị A quản lý, sử dụng; giao tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 411, tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ: Thôn HD, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng với diện tích đất là 450m² cho anh Ngô Văn B quản lý, sử dụng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về việc chia tài sản chung của vợ chồng chị A và anh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Ngô Văn B hiện đang sinh sống tại Pháp, nguyên đơn chị Đoàn Thị A sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Đoàn Thị A, bị đơn là anh Ngô Văn B vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng

mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Đoàn Thị A, anh Ngô Văn B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị A và anh Ngô Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/11/2005 là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Cả hai anh chị cùng trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được 07 năm, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống xa cách nhau nhiều năm dẫn đến không còn tình cảm với nhau. Mặt khác, hai anh chị không cùng chung quan điểm sống, không hợp nhau. Chị A cho rằng anh B không chu cấp, san sẻ kinh tế trong gia đình để chị trang trải cuộc sống hàng ngày là không đáp ứng được vai trò của người chồng. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, trầm trọng và hai bên không thể hòa giải. Nay tình cảm vợ chồng của cả hai bên không còn, khả năng hàn gắn, đoàn tụ là không thể, chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B, tại bản tự khai anh B cũng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị A. Việc thuận tình ly hôn của anh B và chị A là tự nguyện, hai anh chị đều xác định hai bên có nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị A và anh Ngô Văn B.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Ngô Quốc C, sinh ngày 28/9/2010 và Ngô Quốc D, sinh ngày 08/9/2006. Xét thấy yêu cầu của chị A và anh B hoàn toàn là mỗi người nuôi một con toàn phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị A, giao con chung Ngô Quốc C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Ngô Quốc D cho anh Ngô Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị A và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai của chị A và anh B cùng yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Giao tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 61(2), tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ: Thôn AQ, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng với diện tích đất là 180m² cho chị Đoàn Thị A quản lý, sử dụng. Giao tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 411, tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ: Thôn HD, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng với diện tích đất là 450m² cho anh Ngô Văn B quản lý, sử dụng. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu về chia tài sản chung của chị A và anh B.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đoàn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo Chị Đoàn Thị A và anh Ngô Văn B được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đoàn Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị A được ly hôn với anh Ngô Văn B.
2. Về con chung: giao con chung Ngô Quốc C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Ngô Quốc D cho anh Ngô Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị A và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Giao tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 61(2), tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ: Thôn AQ, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 911626 ngày 17/4/2013 cho anh Ngô Văn B và chị Đoàn Thị A đối với diện tích đất là 180m² cho chị Đoàn Thị A quản lý, sử dụng. Giao tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 411, tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ: Thôn HD, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 190949 ngày 29/11/2011 cho anh Ngô Văn B và chị Đoàn Thị A đối với diện tích đất là 450m² cho anh Ngô Văn B quản lý, sử dụng.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Đoàn Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai

thu số 0019224 ngày 20 tháng 01 năm 2021. Chị Đoàn Thị A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Đoàn Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Ngô Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Vinh Nguyễn Thành Biên

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Vinh Nguyễn Thành Biên

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Máy Chai, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Minh Nguyệt Nguyễn Thành Biên

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Máy Chai, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

